TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 6 – 2024
V/v *Ly hôn, nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị H và anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26 tháng 02 năm 2024, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/03/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc như bao vợ chồng khác. Cuộc sống vợ chồng đôi lúc có những mâu thuẫn với nhau, tuy nhiên cả hai sau đó đều tìm được tiếng nói chung và cùng nhau xây đắp cuộc sống gia đình, nuôi dạy con nên người. Đến năm 2005, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu mâu thuẫn là do anh D không có công ăn việc làm, một mình

chị làm lụng chi tiêu trang trải cuộc sống sinh hoạt trong gia đình. Hơn nữa, anh D thường xuyên rượu chè, mất kiểm soát hành vi rồi chửi mắng, đánh đập vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra, bản thân chị và gia đình hai bên đã góp ý, khuyên bảo anh D nhưng anh D vẫn chứng nào tật ấy. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, mặc dù ở chung một nhà nhưng không yêu thương chăm sóc nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh D ngày càng uống rượu nhiều hơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung, cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01/10/2008. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc cháu Tú, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 5 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh và chị H sinh sống tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, anh hay uống rượu chè nhưng anh không đánh vợ con. Vợ chồng anh hay cãi vã lẫn nhau nên chính quyền địa phương đã đến hòa giải nhiều lần và vợ chồng không hàn gắn được, cãi nhau nhiều hơn. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh không bỏ vợ và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung, cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01/10/2008. Anh không đồng ý ly hôn nên về con chung vợ chồng cùng có trách nhiệm để nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H và anh D giữ nguyên quan điểm về hôn nhân và con chung; về tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký

phiên tòa đã tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01/10/2008 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm và có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

Về kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D là bị đơn, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nên việc chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/3/2000 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh D không tu trí làm ăn, hay rượu chè, đánh đập mẹ con chị H. Mặc dù, chị H và anh D ở chung một nhà nhưng sống ly thân, ăn riêng, ngủ riêng, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh D không bỏ vợ, không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh D đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng dù chung sống một nhà nhưng ly thân, ăn riêng, ngủ riêng, không quan tâm gì đến nhau, anh D thường xuyên rượu chè. Điều này chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung, cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01/10/2008. Chị H và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng nhưng xét điều kiện nuôi con thì thấy: Tại bản tự khai ngày 13/5/2024, cháu Nguyễn Thị Thanh T trình bày, anh D không đi làm kiếm tiền, ở nhà uống rượu say về chửi bới, thậm trí đánh đập cả mẹ con cháu. Cháu Tú có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, nghĩ nên giao cháu Tú cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D đều trình bày tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H khởi kiện vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 01/10/2008 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0003469 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Đ, huyện Yên Định (ĐKHK số 16 ngày 11/3/2000);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Hoa